

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

QUÝ I/2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 03 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		691.935.948.918	581.181.512.446
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	16.717.195.128	1.949.438.719
1. Tiền	111		16.717.195.128	1.949.438.719
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	4.943.464.900	4.979.807.300
1. Chứng khoán kinh doanh	121		5.941.425.325	5.941.425.325
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(997.960.425)	(961.618.025)
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		327.458.303.408	312.073.535.611
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	256.572.727.400	240.456.202.212
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	44.061.902.454	41.290.639.913
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	8.460.470.121	8.476.528.121
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6	35.067.860.963	38.554.822.895
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(16.704.657.530)	(16.704.657.530)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		335.471.314.852	256.340.819.226
1. Hàng tồn kho	141	V.8	335.471.314.852	256.340.819.226
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		7.345.670.630	5.837.911.590
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		7.345.670.630	5.837.911.590
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ(tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		271.077.602.517	265.174.231.437
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.910.943.501	10.881.943.501
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.9	10.910.943.501	10.881.943.501
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		18.785.896.200	18.502.617.497
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	182.715.210	129.480.216
<i>Nguyên giá</i>	222		4.315.559.750	4.231.247.725
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(4.132.844.540)	(4.101.767.509)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	18.603.180.990	18.373.137.281
<i>Nguyên giá</i>	225		33.706.631.687	32.426.195.323
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(15.103.450.697)	(14.053.058.042)
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		5.446.522.217	5.446.522.217
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241	V.12	5.446.522.217	5.446.522.217
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.13	226.498.607.868	225.223.281.868
1. Đầu tư vào công ty con	251		66.020.000.000	66.020.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		61.658.410.000	59.033.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		130.930.273.485	130.930.273.485
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(32.110.075.617)	(30.759.991.617)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		9.435.632.731	5.119.866.354
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	9.435.632.731	5.119.866.354
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		963.013.551.435	846.355.743.883

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
C- NỢ PHẢI TRẢ	300		624.486.597.615	509.082.240.053
I. Nợ ngắn hạn	310		460.596.808.595	362.360.791.033
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.15	155.728.769.856	139.810.121.466
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.16	344.930.566	309.156.975
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.17	979.281.288	1.038.195.000
4. Phải trả người lao động	314		1.760.575.091	1.179.601.972
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.18	127.618.566.665	86.991.936.311
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.19	1.615.681.239	1.486.357.212
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.20	169.338.356.815	128.052.475.022
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.21	3.210.647.075	3.492.947.075
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		163.889.789.020	146.721.449.020
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.22	155.780.719.558	139.728.219.558
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.23	8.109.069.462	6.993.229.462
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
D- NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		338.526.953.820	337.273.503.830
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.24	338.526.953.820	337.273.503.830
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		199.992.750.000	199.992.750.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		199.992.750.000	199.992.750.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		92.574.334.165	92.574.334.165
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(43.500.000)	(43.500.000)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		11.682.477.081	11.682.477.081
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		5.841.238.541	5.841.238.541
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		28.479.654.033	27.226.204.043
- LNST chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		27.226.204.237	14.749.917.237
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		1.253.449.796	12.476.286.806
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		963.013.551.435	846.355.743.883

Lập, ngày 15 tháng 04 năm 2016

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thu Trang

Nguyễn Thị Hồng Sinh

Lê Hà Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I/2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý I/2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý I	
			Năm 2015	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	44.993.958.852	41.019.082.768
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL1		
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		44.993.958.852	41.019.082.768
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	32.481.126.486	37.002.979.235
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		12.512.832.366	4.016.103.533
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	926.174.581	1.544.556.317
7. Chi phí tài chính	22	VL4	2.125.227.042	3.688.711.062
Trong đó: chi phí lãi vay	23		2.759.625.142	
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL5	1.299.243.350	618.499.798
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.014.536.555	1.253.448.990
11. Thu nhập khác	31	VL6		-
12. Chi phí khác	32	VL7	100.000.000	-
13. Lợi nhuận khác	40		(100.000.000)	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		9.914.536.555	1.253.448.990
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.20		
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		9.914.536.555	1.253.448.990

Người lập



Trần Thị Thu Trang

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Hồng Sinh

Tổng giám đốc



Lê Hà Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

QUÝ I/2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ hoạt động từ ngày 01 tháng 01 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		1.483.449.990	10.908.826.679
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		1.081.469.686	2.419.262.254
- Các khoản dự phòng	03		1.386.426.400	(27.291.793.819)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(1.195.264.483)	(140.042.733)
- Chi phí lãi vay	06		5.688.186.807	10.870.385.261
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.444.268.400	(3.233.362.358)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(16.801.109.998)	28.486.121.179
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(79.130.495.626)	(28.089.367.934)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		71.195.895.906	15.054.874.763
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(4.315.766.377)	(5.562.370.877)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(3.599.146.944)	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		(133.440.000)	6.623.549.723
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(378.860.000)	(18.649.115.166)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(24.718.654.639)	(5.369.670.670)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(1.501.223.228)	(61.820.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(1.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.016.058.000	48.303.334
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		(2.625.410.000)	(159.817.579)
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.195.264.483	140.042.733
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(2.915.310.745)	(33.291.512)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2016

Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		65.543.543.237	27.757.833.946
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(22.623.821.444)	(27.241.833.946)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(518.000.000)	(258.000.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>42.401.721.793</i>	<i>258.000.000</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		14.767.756.409	(5.144.962.182)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	1.949.438.719	8.073.087.798
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	16.717.195.128	4.575.514.954

Người lập biểu

Trần Thị Thu Trang

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hồng Sinh

Lập, ngày 15 tháng 04 năm 2016

Tổng Giám đốc



Lê Hà Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Quý I năm 2016

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.
2. **Lĩnh vực kinh doanh:** Đầu tư bất động sản và thi công xây lắp
3. **Ngành nghề kinh doanh chính:**
Hoạt động chính của Công ty là:
 - Xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng các công trình giao thông;
 - Hoạt động kinh doanh dịch vụ;
 - Hoạt động mua bán hàng hóa, vật tư;
4. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường** Trong vòng 12 tháng

II. KÝ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Kỳ kế toán năm**
Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Tiền và tương đương tiền**
Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi.
2. **Nguyên tắc kế toán các khoản đầu tư tài chính**

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được hạch toán theo nguyên tắc giá gốc và các khoản dự phòng.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn trên 3 năm.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất hàng tồn kho được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

5. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí trong kỳ.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

<u>Tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05
Máy móc và thiết bị	03-05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05-09
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-04

Tài sản cố định thuê tài chính:

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Tài sản cố định thuê tài chính</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	08
Thiết bị, dụng cụ quản lý	10

Tài sản cố định vô hình

Là giá trị quyền sử dụng đất lâu dài lô đất tại số nhà 35/11, đường Trần Đình Xu, phường Cầu Kho, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Công ty không trích khấu hao đối với tài sản cố định là giá trị quyền sử dụng đất.

6. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ, được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của doanh nghiệp.

Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua. Khoản phải trả này gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác (trong giao dịch nhập khẩu ủy thác).

Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

8. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Phân ánh các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính và tình hình thanh toán các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính của doanh nghiệp.

Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính được trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, được trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

9. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận là chi phí phát sinh trong kỳ.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng trong kỳ.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá lại tài sản và giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản được tặng, biếu, tài trợ sau khi trừ các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản này.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phân ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chỉ tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

Lợi nhuận chưa phân phối

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Lợi nhuận chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ Công ty.

12. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa, thành phẩm đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán phản ánh giá trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

15. Nguyên tắc kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...).

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp trong kỳ là thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành, được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong kỳ với thuế suất áp dụng là 22%.

17. Hợp đồng xây dựng

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

18. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

19. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chỉ trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng từ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày trong mục V, VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	4.653.071.996	44.509.002
Tiền gửi ngân hàng	12.064.123.132	1.904.929.717
Các khoản tương đương tiền	-	-
- Tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng	-	-
Cộng	<u>16.717.195.128</u>	<u>1.949.438.719</u>

2. Các khoản đầu tư tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

<i>Có phiếu</i>	<i>Số cuối kỳ</i>			<i>Số đầu năm</i>		
	<i>Giá gốc</i>	<i>Giá trị hợp lý</i>	<i>Dự phòng</i>	<i>Giá gốc</i>	<i>Giá trị hợp lý</i>	<i>Dự phòng</i>
Công ty Cổ phần BƠI Cầu Phú Mỹ	1.300.000.000	1.300.000.000	-	1.300.000.000	1.300.000.000	-
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	1.425.325	339.900	(1.085.425)	1.425.325	432.300	(993.025)
Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	4.640.000.000	3.643.125.000	(996.875.000)	4.640.000.000	3.679.375.000	(960.625.000)
Cộng	5.941.425.325	4.943.464.900	(997.960.425)	5.941.425.325	4.979.807.300	(961.618.025)

3. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	<i>Số cuối kỳ</i>	<i>Số đầu năm</i>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>131.120.481.519</i>	<i>105.254.942.830</i>
Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội	93.925.638.558	69.089.022.106
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn	34.494.033.410	33.843.111.173
Công ty Thương mại Dịch vụ Tràng Thi	2.038.158.535	2.038.158.535
Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại dịch vụ Xuân Thủy		284.651.016
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>125.452.245.881</i>	<i>135.201.259.382</i>
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam	21.700.610.682	21.700.610.682
Công ty Cổ phần Phát triển Thương mại Việt Nam	6.807.724.175	24.807.724.175
Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang	36.871.148.554	36.871.148.554
Công ty Cổ phần Xây dựng và Kỹ thuật Việt Nam	607.708.418	607.708.418
Công ty Cổ phần Đĩa ốc Coma	956.866.074	956.866.074
Công ty Cổ phần Xây dựng Số 1 Hà Nội	2.700.617.731	2.700.617.731
Các khách hàng khác	55.814.502.247	47.560.049.748
Cộng	256.572.727.400	240.456.202.212

4. Trả trước người bán ngắn hạn

	<i>Số cuối kỳ</i>	<i>Số đầu năm</i>
	<i>26.642.072.470</i>	<i>30.987.287.406</i>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>		
Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội	25.562.072.470	30.987.287.406
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn	1.080.000.000	
<i>Phải thu các khách hàng khác</i>	<i>17.419.829.984</i>	<i>10.303.352.507</i>
Công ty TNHH Long Giang	4.454.055.532	4.454.055.532
Các nhà cung cấp khác	12.965.774.452	5.849.296.975
Cộng	44.061.902.454	41.290.639.913

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	<i>Số cuối kỳ</i>	<i>Số đầu năm</i>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang	5.272.821.214	5.272.821.214
Công ty Cổ phần Xây dựng Long Giang	1.416.186.629	1.416.186.629
Bà Mai Thanh Phương	1.000.000.000	1.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Ông Đặng Quốc Khánh	200.000.000	200.000.000
Các cá nhân khác	571.462.278	587.520.278
Cộng	8.460.470.121	8.476.528.121

6. Phải thu ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Dự phòng</u>
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>5.575.795</i>	<i>-</i>	<i>5.575.795</i>	<i>-</i>
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn - Các khoản chi hộ điện bán Thành Thái	-	-	-	-
Thành viên HĐQT	5.575.795	-	5.575.795	-
<i>Phải thu các tổ chức, cá nhân khác</i>	<i>35.062.285.168</i>	<i>-</i>	<i>38.549.247.100</i>	<i>-</i>
Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang	5.767.534.500	-	5.767.534.500	-
Tạm ứng	25.021.161.417	-	29.745.080.818	-
Ký cược, ký quỹ	262.355.806	-	262.355.806	-
Thuế GTGT TSCĐ thuế tài chính	1.040.674.089	-	961.396.512	-
Tiền thuế đất dự án Vũ Trọng Phụng	1.100.000.000	-	1.100.000.000	-
Cổ tức được chia năm 2015	1.536.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	334.559.356	-	712.879.464	-
Cộng	35.067.860.963	-	38.554.822.895	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội
BẢO CẢO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi

Chi tiết nợ xấu và trích lập các khoản dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
Công ty CP Cơ điện và Xây dựng Việt Nam - Lợi nhuận 102 TC	Quá hạn trên 3 năm	8.000.000.000	Quá hạn trên 3 năm	8.000.000.000
Công ty Cổ phần Xây dựng số 1 Hà Nội	Quá hạn trên 3 năm	2.700.617.731	Quá hạn trên 3 năm	2.700.617.731
Công ty Cổ phần Bất Động sản AZ	Quá hạn trên 3 năm	1.788.897.000	Quá hạn 2 - 3 năm	1.788.897.000
Công ty Xây dựng số 1	Quá hạn trên 3 năm	725.814.494	Quá hạn trên 3 năm	725.814.494
Công ty Cổ phần LILAMA Hà Nội	Quá hạn trên 3 năm	828.693.477	Quá hạn trên 3 năm	828.693.477
Công ty Delta	Quá hạn trên 3 năm	681.210.289	Quá hạn trên 3 năm	681.210.289
Công ty Cầu 12 Trung tâm đầu thầu và QLDA - Thập BIDV	Quá hạn trên 3 năm	644.405.913	Quá hạn trên 3 năm	644.405.913
Đối tượng khác	Quá hạn 2 - 3 năm	168.386.000	Quá hạn trên 3 năm	168.386.000
	Quá hạn trên 3 năm	1.217.148.426	Quá hạn trên 3 năm	1.217.148.426
Cộng		16.755.173.330		16.755.173.330

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu, cho vay khó đòi như sau:

	Dự phòng nợ phải thu, cho vay ngắn hạn
Số đầu năm	(7.354.830.227)
Trích lập dự phòng bổ sung	(9.349.827.303)
Hoàn nhập dự phòng	-
Cộng	(16.704.657.530)

8. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Dự phòng	Số đầu năm	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu		-	-	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	334.181.817.006	-	253.938.977.780	-
Hàng hóa	1.289.497.846	-	2.401.841.446	-
Cộng	335.471.314.852	-	256.340.819.226	-

9. Phải thu dài hạn khác

Là khoản ký quỹ, ký cược dài hạn Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản may thuê Việt Hưng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tại chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	-	1.778.150.719	2.156.450.636	296.646.370	4.231.247.725
Mua trong kỳ		54.312.025		30.000.000	84.312.025
Số cuối kỳ		1.832.462.744	2.156.450.636	326.646.370	4.315.559.750
<i>Trong đó:</i>					
<i>Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng</i>		1.366.726.719	2.156.450.636	199.577.000	3.722.754.355
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	-	1.707.826.755	2.156.450.636	237.490.118	4.101.767.509
Khấu hao trong kỳ	-	20.571.198		10.505.833	31.077.031
Số cuối kỳ		1.728.397.953	2.156.450.636	247.995.951	4.132.844.540
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	-	70.323.964	-	59.156.252	129.480.216
Số cuối kỳ		104.064.791	-	78.650.419	182.715.210

Tài sản cố định là xe ô tô Fortuner đã khấu hao hết có nguyên giá 1.118.995.636 được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Sở giao dịch 1 của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

11. Tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Phương tiện vận	Cộng
			tài	
Nguyên giá				
Số đầu năm	17.822.727.273	4.798.080.000	6.896.297.141	32.426.195.323
Thuế tài chính trong kỳ			1.280.436.364	
Giảm trong kỳ	-	-	-	-
Số cuối kỳ	17.822.727.273	4.798.080.000	8.176.733.505	33.706.631.687
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	10.983.508.478	66.640.000	3.002.909.564	14.053.058.042
Khấu hao trong kỳ	651.339.714	135.111.123	263.941.818	1.050.392.655
Giảm trong kỳ				
Số cuối kỳ	11.634.848.192	201.751.123	3.266.851.382	15.103.450.697
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	9.748.309.704	4.731.440.000	3.893.387.577	18.373.137.281
Số cuối kỳ	6.187.879.081	4.596.328.877	4.909.882.123	18.603.180.990

12. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn.

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Chi phí văn phòng Công ty - 173 Xuân Thủy	211.159.774	211.159.774	211.159.774	211.159.774
Công trình 87 Lĩnh Nam	2.022.927.461	2.022.927.461	2.022.927.461	2.022.927.461
Chi phí Công trình Xuân Thủy- chưa có HĐ	3.212.434.982	3.212.434.982	3.212.434.982	3.212.434.982
Cộng	5.446.522.217	5.446.522.217	5.446.522.217	5.446.522.217

Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn là giá trị dở dang các công trình đã hoàn thành từ các năm trước nhưng chưa quyết toán được.

13. Đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	66.020.000.000	-	66.020.000.000	-
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy (i)	30.020.000.000	-	30.020.000.000	-
Công ty Cổ phần Long Giăng Hà Nội (ii)	13.500.000.000	-	13.500.000.000	-
Công ty Cổ phần Long				

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Giang Sài Gòn (iii)	22.500.000.000	-	22.500.000.000	22.500.000.000	-	22.500.000.000
Dầu tư vào công ty liên kết	61.658.410.000	-	61.658.410.000	59.033.000.000	-	59.033.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Nghĩa Đô	61.658.410.000	-	61.658.410.000	59.033.000.000	-	59.033.000.000
Dầu tư góp vốn vào đơn vị khác	130.930.273.485	(32.110.075.617)	99.210.281.868	130.930.273.485	(30.759.991.617)	99.210.281.868
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô Thị Vạn Xuân	7.000.000.000	-	7.000.000.000	7.000.000.000	-	7.000.000.000
Công ty Cổ phần Long Giang TSQ	10.000.000.000	-	10.000.000.000	10.000.000.000	-	10.000.000.000
Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (*)	39.794.647.906	(31.919.157.906)	9.225.574.000	39.794.647.906	(30.569.073.906)	9.225.574.000
Công ty Cổ phần Cung cấp Giải pháp Kỹ thuật	3.000.000.000	-	3.000.000.000	3.000.000.000	-	3.000.000.000
Công ty TNHH Nhà nước MTV Thăng Long GTC (iv)	5.000.000.000	-	5.000.000.000	5.000.000.000	-	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang (v)	51.019.212.000	-	51.019.212.000	51.019.212.000	-	51.019.212.000
Hợp tác kinh doanh dự án 69 Vũ Trọng Phụng (vi)	1.269.817.579	-	309.817.579	1.269.817.579	-	309.817.579
Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Descon (vii)	13.846.596.000	(190.917.711)	13.655.678.289	13.846.596.000	(190.917.711)	13.655.678.289
Cộng dầu tư dài hạn	258.608.683.485	(32.110.075.617)	226.498.607.868	255.983.273.485	(30.759.991.617)	225.223.281.868

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0101951918 thay đổi lần 05 ngày 10 tháng 6 năm 2013 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy 2.560.000 cổ phần, tương đương 64% vốn điều lệ với giá trị khoản đầu tư là 30.020.000.000 VND. Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký kinh doanh.
- (ii) Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0101689202 thay đổi lần thứ 05 ngày 17 tháng 01 năm 2012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội 13.500.000.000 VND, tương đương với 90% vốn điều lệ. Công ty đã góp vốn đủ vốn theo đăng ký kinh doanh.
- (iii) Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 0310683236 ngày 11 tháng 3 năm 2011 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn 22.500.000.000 VND, tương đương 75% vốn điều lệ. Đến thời điểm 31/12/2015, Công ty đã đầu tư được 11.250.000.000 VND.
- (iv) Đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty TNHH Nhà nước MTV Thăng Long GTC theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 166/2011/HĐ-HTKD ngày 16 tháng 6 năm 2011 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu chung cư cao cấp tại khu E (lô C) trên diện tích 4.003 m² thuộc dự án đầu tư xây dựng đất tại xã Xuân Đình, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang tối thiểu là 40 tỷ đồng với điều kiện không thấp hơn số tiền sử dụng đất Dự án phải nộp cho Ngân sách Nhà nước. Trong trường hợp số tiền sử dụng đất Dự án nộp lớn hơn thì phần vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô Thị Long Giang sẽ đúng bằng số tiền sử dụng đất phải nộp Ngân sách Nhà nước. Phần vốn góp này tương đương 49 % tổng số vốn góp của các bên.
- (v) Đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang theo các hợp đồng: Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 0406/2010/HĐ-HTKD/LGL-LGG ngày 04 tháng 06 năm 2010 để thực hiện dự án khu nhà cao tầng tại ô đất CC05A- dự án khu đô thị mới Việt Hưng- Hà Nội với số

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang là 40.930.890.000 đồng tương ứng tỷ lệ 90%. Số vốn đã góp là 41.019.212.000 đồng.

Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 2512/2009/HĐ- KH ngày 25 tháng 12 năm 2009 thực hiện đầu tư xây dựng một phần tháp B của dự án Trung tâm Thương mại Dịch vụ và Nhà ở tại 173 Xuân Thủy. Vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang là 45.442.122.000 đồng. Số vốn đã góp là 10.000.000.000 đồng.

(vi) Đầu tư hợp tác kinh doanh với Công ty Cổ phần Tư bổ Di tích và Thiết bị Văn hóa trung ương theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 396A/HTKD ngày 15 tháng 10 năm 2009 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu văn phòng, dịch vụ và nhà ở tại Khu đất số 69 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội với tổng diện tích 11.234,5 m².

(vii) Khoản đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Descon với số lượng cổ phiếu là 525.060, giá trị mua 13.846.596.000 VND. Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp Descon đã bị hủy niêm yết từ năm 2011, cổ phiếu của công ty này không còn giao dịch trên thị trường.

(*) Số chứng khoán MCG đơn vị đang nắm giữ dùng làm tài sản bảo đảm cho các khoản vay của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 1.

Các công ty con, liên kết đang hoạt động bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước

14. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số đầu năm	5.119.866.354	7.386.374.404
Số phát sinh trong năm	5.180.960.034	1.334.408.350
Số phân bổ chi phí	(865.193.657)	(3.600.916.400)
Cộng	<u>9.435.632.731</u>	<u>5.119.866.354</u>

15. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả các bên liên quan	85.339.391.928	87.855.194.031
Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội	13.099.597.518	13.099.597.518
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn	71.838.285.997	74.458.285.997
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân thủy	401.508.413	297.310.516
Phải trả các nhà cung cấp khác	70.389.377.928	51.954.927.435
Công ty TNHH Thương mại Đăng Đạo	4.398.653.129	4.398.653.129
Công ty TNHH Long Giang	5.125.744.368	5.125.744.368
Công ty CP Long Giang TSQ	3.087.294.481	3.087.294.481
Công ty Cổ phần Xây dựng Long Giang	4.057.742.745	4.057.742.745
Công ty Cổ phần Sản Xuất - Thương Mại Sài Gòn	8.962.825.546	6.913.184.546
Công ty TNHH Kinh Doanh chế biến nông lâm sản xuất khẩu Chiến Thắng	4.495.212.216	4.695.212.216
Công ty TNHH Phát triển Thương Mại Lâm Anh	14.811.008.155	6.238.936.195
Công ty Cổ phần thương mại dịch vụ xây dựng	0	552.143.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Trường Thi		
Công ty TNHH Thương Mại và Sản Xuất Nam Tiến	643.936.011	448.955.359
Các nhà cung cấp khác	<u>24.806.961.277</u>	<u>16.437.061.396</u>
Cộng	<u>155.728.769.856</u>	<u>139.810.121.466</u>

16. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước bên liên quan</i>	<i>35.773.591</i>	-
Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội	35.773.591	-
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	<i>309.156.975</i>	<i>309.156.975</i>
Công ty TNHH Đầu tư và Thương mại 901	150.000.000	150.000.000
Công ty Xây dựng số 1	54.840.830	54.840.830
Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang	40.236.053	40.236.053
Công ty Cổ phần BMC Việt Nam	59.494.760	59.494.760
Các khách hàng khác	<u>4.585.332</u>	<u>4.585.332</u>
Cộng	<u>344.930.566</u>	<u>309.156.975</u>

17. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	29.268.421	29.268.421
Thuế thu nhập cá nhân	904.673.210	963.586.922
Các loại thuế khác	<u>45.339.657</u>	<u>45.339.657</u>
Cộng	<u>979.281.288</u>	<u>1.038.195.000</u>

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 22%.

Trong kỳ (Quý I/2016) lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN của Công ty đạt: 1.253.448.990 đồng. Theo quy định Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho khoản thu nhập tính thuế với thuế suất là 22%. Tuy nhiên, đến cuối Quý IV/2015 doanh nghiệp có khoản lỗ lũy kế là: 39.048.484.487 đồng, khoản lỗ này Công ty có kế hoạch giảm lỗ vào các kỳ tiếp theo cho đến khi giảm trừ hết số lỗ lũy kế trên theo quy định của cơ quan thuế. Vì vậy, sau khi giảm trừ dần khoản lỗ trên, doanh nghiệp chưa phát sinh thuế TNDN phải nộp.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)**18. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trích trước phải bên liên quan</i>	<i>101.477.825.818</i>	<i>70.378.007.787</i>
Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội - trích trước chi phí công trình xây lắp	70.616.694.875	62.923.224.393
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn - trích trước chi phí công trình xây lắp	22.609.748.183	121.178.183
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại Dịch vụ Xuân Thủy – lãi vay phải trả	7.914.772.149	7.086.358.623
Công ty CP Thương mại và Dịch vụ Nghĩa Đô – lãi vay phải trả	336.610.610	247.246.588
<i>Trích trước của các khách hàng khác</i>	<i>26.140.740.847</i>	<i>16.613.928.524</i>
Chi phí công trình xây dựng	12.884.747.616	1.799.981.676
Chi phí công trình Vũ Trọng Phụng	1.628.103.522	3.396.723.833
Chi phí lãi vay phải trả	11.509.029.379	11.298.362.685
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	118.860.330	118.860.330
Cộng	<u>127.618.566.665</u>	<u>86.991.936.311</u>

19. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả bên liên quan</i>	<i>28.478.486</i>	<i>273.567.676</i>
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn - phải trả tiền điện ban quản lý dự án Thành Thái	20.903.486	265.992.676
Long Giang Hà nội - Phải trả tiền bảo hiểm thu hộ	7.575.000	7.575.000
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>1.647.202.753</i>	<i>1.212.789.536</i>
Kinh phí công đoàn	408.805.868	376.368.468
BHXH, BHYT, BHTN	410.841.394	253.747.363
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn		60.000.000
Cổ tức, lợi nhuận phải trả	244.882.600	244.882.600
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	522.672.891	256.908.105
Cộng	<u>1.615.681.239</u>	<u>1.486.357.212</u>

20. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay ngắn hạn phải trả các bên liên quan	35.336.461.558	35.336.461.558	35.336.461.558	35.336.461.558
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy	30.917.361.558	30.917.361.558	30.917.361.558	30.917.361.558
Công ty Cổ phần Thương mại và Dịch vụ Nghĩa Đô	4.419.100.000	4.419.100.000	4.419.100.000	4.419.100.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	134.001.895.257	134.001.895.257	91.816.013.464	91.816.013.464
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>				
Ngân hàng NN & PTNT Việt Nam- Chi nhánh Đông Hà Nội (i)	14.750.200.000	14.750.200.000	9.919.907.403	9.919.907.403
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam- Chi nhánh Đông Anh	-	-	-	-
<i>Vay ngắn hạn các tổ chức khác</i>				
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Vạn Xuân	4.643.990.000	4.643.990.000	4.643.990.000	4.643.990.000
Vay dài hạn đến hạn trả:	18.621.348.285	18.621.348.285	23.513.800.045	23.513.800.045
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem thuyết minh số V.22)	5.677.098.471	5.677.098.471	7.619.057.516	7.619.057.516
Vay cá nhân	90.309.258.500	90.309.258.500	47.019.258.500	47.019.258.500
Cộng	169.338.356.815	169.338.356.815	128.052.475.022	128.052.475.022

⁽ⁱ⁾ Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Đông Hà Nội theo hợp đồng tín dụng số 1420-LAV-200700104/HĐHMTD ngày 23 tháng 8 năm 2011 để bổ sung vốn lưu động cho các nhu cầu thanh toán vật tư, hàng hóa, nhân công, thuê máy phục vụ thi công công trình và phát hành bảo lãnh trong nước các loại khi có nhu cầu phát sinh, hạn mức cho vay là 56.000.000.000 đồng, lãi suất cho vay theo khung lãi suất do Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn ban hành, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi trong hạn. Một phần nợ vay được chuyển sang nợ dài hạn theo phụ lục hợp đồng tín dụng ngày 28 tháng 5 năm 2014.

Chi tiết phát sinh về các khoản vay trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền phát sinh trong kỳ	Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn	Số tiền vay đã trả	
				trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	9.919.907.403	10.750.000.000	-	(5.919.707.402)	14.750.200.000
Vay ngắn hạn các tổ chức khác	28.157.790.045	-	-	(4.892.451.760)	23.265.338.285
Vay ngắn hạn các cá nhân	47.019.258.500	43.440.000.000	-	(150.000.000)	90.309.258.500
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	7.619.057.516	-	-	(1.941.959.045)	5.677.098.471
Cộng	93.716.013.464	54.190.000.000	-	(12.904.118.207)	134.001.895.256

21. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.899.557.981	-	(282.300.000)	2.617.257.981
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	593.389.094	-	-	593.389.094
Cộng	3.492.947.075	-	(282.300.000)	3.210.647.075

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

22. Phải trả dài hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Ông Mai Thanh Phương góp vốn hợp tác kinh doanh dự án Việt Hưng	10.232.722.500	10.232.722.500
Công ty Cổ phần Địa ốc Bách Việt góp vốn dự án 69 Vũ Trọng Phụng	11.867.086.426	11.867.086.426
Bà Nguyễn Thị Thu Hương góp vốn hợp tác kinh doanh dự án Sài Đồng- Long Biên	2.500.000.000	2.500.000.000
Công ty TNHH Long Thịnh góp vốn dự án Cần Thơ	458.599.632	458.599.632
Góp vốn dự án 69 Vũ Trọng Phụng	1.269.811.000	1.269.811.000
Góp vốn hợp tác kinh doanh dự án Thánh Thái	85.492.500.000	112.100.000.000
Trần Hữu Thắng góp tiền mua cổ phiếu Boot của dự án Phú Mỹ	1.300.000.000	1.300.000.000
Cộng	<u>155.780.719.558</u>	<u>139.728.219.558</u>

23. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>	<u>Giá trị</u>	<u>Số có khả năng trả nợ</u>
Công ty TNHH MTV cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (ii)	8.109.069.462	8.109.069.462	6.993.229.462	6.993.229.462
Cộng	<u>8.109.069.462</u>	<u>8.109.069.462</u>	<u>6.993.229.462</u>	<u>6.993.229.462</u>

- (i) Công ty vay dài hạn của Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam theo hai hợp đồng cho thuê tài chính:

Hợp đồng cho thuê tài chính số 20.11.05/CTTC ngày 28/01/2011, tài sản cho thuê tài chính là 2 máy khoan cọc nhồi có tổng giá trị là 19.500.000.000 VND, trị giá gốc tính cho thuê là 13.000.000.000 VND, mục đích sử dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn thuê là 5 năm tính từ ngày bên cho thuê chuyên tiền cho nhà cung cấp. Trả nợ gốc và lãi định kỳ 3 tháng/lần theo lịch thanh toán cụ thể. Lãi cho thuê được tính bằng lãi suất cho thuê cơ bản do Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam cộng biên độ 2,7%/năm và điều chỉnh 6 tháng/lần, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho thuê trong hạn. Bên thuê có trách nhiệm mua bảo hiểm tài sản trong suốt thời hạn thuê.

Hợp đồng cho thuê tài chính số 20.11.06/CTTC ngày 08/4/2011, tài sản cho thuê tài chính là thiết bị điều hòa không khí và thông gió tầng 24 và tầng kỹ thuật mái có giá trị là 285.749,2 USD, trị giá gốc tính cho thuê là 257.174 USD, mục đích sử dụng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn thuê là 4 năm tính từ ngày bên cho thuê chuyên tiền cho nhà cung cấp. Trả nợ gốc và lãi định kỳ 3 tháng/lần theo lịch thanh toán cụ thể. Lãi cho thuê được tính bằng lãi suất cho thuê cơ bản do Công ty TNHH MTV cho thuê tài chính- Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam cộng biên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

2,7%/năm và điều chỉnh 3 tháng/lần, lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho thuê trong hạn. Bên thuê có trách nhiệm mua bảo hiểm tài sản trong suốt thời hạn thuê. Phụ lục hợp đồng số 02 của hợp đồng trên điều chỉnh thời hạn cho vậy là 06 năm tính từ ngày nhận nợ đầu tiên.

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

Số cuối kỳ	Tổng nợ	Từ 1 năm	Từ 1 năm đến	Trên 5 năm
		trở xuống	5 năm	
Vay dài hạn ngân hàng				-
Nợ thuê tài chính	8.109.069.462	-	8.109.069.462	-
Cộng	8.109.069.462	-	8.109.069.462	-

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn như sau:

Số cuối kỳ	Số đầu năm	Số tiền vay	Kết chuyển sang	Số cuối kỳ
		phát sinh trong kỳ	vay và nợ ngắn hạn	
Vay dài hạn ngân hàng				
Nợ thuê tài chính	6.993.229.462	1.115.840.000		8.109.069.462
Cộng	6.993.229.462	1.115.840.000		8.109.069.462

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

24. Vốn đầu tư của chủ sở hữu***Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu***

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	199.992.750.000	92.574.334.165	(43.500.000)	11.682.477.081	5.841.238.541	14.979.917.237	325.027.217.024
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	-	12.476.286.806	12.476.286.806
Chi Thủ lao hội đồng quản trị, ban kiểm soát từ lợi nhuận sau thuế 2014, 2015 (*)	-	-	-	-	-	(230.000.000)	(230.000.000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối năm trước	199.992.750.000	92.574.334.165	(43.500.000)	11.682.477.081	5.841.238.541	27.226.204.043	337.273.503.830
Số dư đầu năm nay	199.992.750.000	92.574.334.165	(43.500.000)	11.682.477.081	5.841.238.541	27.226.204.043	337.273.503.830
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	-	1.253.448.990	1.253.448.990
Chi Thủ lao hội đồng quản trị, ban kiểm soát từ lợi nhuận sau thuế 2014, 2015 (*)	-	-	-	-	-	-	-
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	-	-	-
Chia cổ tức, lợi nhuận	-	-	-	-	-	-	-
Số dư cuối kỳ này	199.992.750.000	92.574.334.165	(43.500.000)	11.682.477.081	5.841.238.541	28.479.653.033	338.526.953.820

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Cổ phiếu

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.999.275	19.999.275
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	19.999.275	19.999.275
- Cổ phiếu phổ thông	19.999.275	19.999.275
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(2.900)	(2.900)
- Cổ phiếu phổ thông	(2.900)	(2.900)
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.996.375	19.996.375
- Cổ phiếu phổ thông	19.996.375	19.996.375
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	34.370.675.176	15.349.705.768
Doanh thu hợp đồng xây dựng		16.690.049.947
Doanh thu cung cấp dịch vụ	6.648.408.592	12.954.203.137
Cộng	<u>41.019.083.768</u>	<u>44.993.958.852</u>

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	33.698.582.972	15.017.130.087
Giá vốn hợp đồng xây dựng	134.150.166	14.314.328.973
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	3.170.246.097	3.149.667.484
Cộng	<u>37.002.979.235</u>	<u>32.481.126.544</u>

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này</u>	
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	8.556.317	34.540.257
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.536.000.000	891.634.324
Cộng	<u>1.544.556.317</u>	<u>926.174.581</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

Cho 6 tháng đầu năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	2.302.284.662	1.490.828.942
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh và tổn thất đầu tư	1.386.426.400	634.398.100
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư khác	-	-
Cộng	3.688.711.062	2.125.227.042

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	0	711.667.898
Chi phí vật liệu quản lý	-	6.664.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	-	4.924.454
Chi phí khấu hao tài sản cố định	220.901.038	75.280.412
Thuế, phí và lệ phí	20.409.049	377.581.256
Dự phòng phải thu khó đòi	0	0
Chi phí dịch vụ mua ngoài	377.189.711	123.125.330
Cộng	618.499.798	1.299.243.350

6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chỉ tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại thông tư 200/2014/TT – BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ tiêu này chỉ được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

7. Giải trình kết quả kinh doanh Quý I/2016

Theo Báo cáo tài chính Quý I/2016, lợi nhuận sau thuế Quý I/2016 của Công ty là: **1.253.449.990 đồng**, giảm 8.661.086.565 đồng so với cùng kỳ năm trước (Quý I/2015, lợi nhuận sau thuế là: 9.914.536.555 đồng). Nguyên nhân do lợi nhuận gộp về bán hàng cung cấp dịch vụ Quý I/2016 đạt: 4.016.104.533 đồng giảm 8.496.727.833 đồng so với Quý I/2015. Quý I/2016, doanh thu hoạt động tài chính đạt: 1.544.556.317 đồng tăng: 618.381.736; Chi phí tài chính Quý I/2016 là: 3.688.711.062 đồng tăng: 1.563.484.020 so với Quý I/2015; Chi phí quản lý doanh nghiệp Quý I/2016 là: 618.499.798 đồng giảm: 680.743.552 đồng so với Quý I/2015; Lợi nhuận khác Quý I/2016 tăng: 100.000.000 đồng so với Quý I/2015 nên đã dẫn tới kết quả như trên.

Lập, ngày 23 tháng 04 năm 2016

Người lập biểu

Trần Thị Thu Trang

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Hồng Sinh



Lê Hà Giang

17

17